

Số: /KH-UBND

Đakrông, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đakrông

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 10/NQ-CP); UBND huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc.

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc trong thời gian tới. Phát huy vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong việc chăm lo, giúp đỡ, hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

- Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất của các ngành, các địa phương về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc, đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Khai thác tiềm năng, phát huy thế mạnh của các địa

phương, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với các vùng khác trong tỉnh.

- Giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của đồng bào, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Củng cố sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu mức thu nhập bình quân của người dân trên địa bàn huyện đạt 41 triệu đồng/người/năm, tăng 2 lần so với năm 2020;

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 5%;

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật), học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 99,9%, học trung học cơ sở trên 96,5%, học trung học phổ thông trên 67%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 94%;

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 97% phụ nữ có thai được khám thai định

kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 13,1%.

- 60% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 95% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2026 - 2030 là 13 - 14%.

- Thu nhập bình quân người dân trên địa bàn huyện bằng 1/2 bình quân chung của cả nước; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%. Cơ bản không còn các thôn đặc biệt khó khăn; 70% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 6,5%/năm.

- Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trên 99% cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trình độ trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa. Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; Ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Các xã, thôn bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân trên địa bàn huyện đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý các cấp, quán triệt cho các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, từng cán bộ đảng viên và người dân hiểu, nắm chắc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên của địa phương và các cơ quan liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất.

3. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ngân sách nhà nước là quan trọng và có ý nghĩa quyết định; Huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

4. Tăng cường xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số theo Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong quá trình thực hiện Chương trình.

7. Phát huy mọi tiềm lực và lợi thế của vùng đồng bào DTTS để tiếp tục xây dựng phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển dịch vụ và du lịch theo hướng bền vững, đảm bảo ngày càng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế ở vùng DTTS, miền núi.

8. Xây dựng cơ chế điều phối liên kết vùng để phát huy lợi thế ở vùng và tạo chuỗi liên kết giá trị, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS trong thời kỳ hội nhập.

9. Tập trung củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với học sinh DTTS; Nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đến trường, hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng; củng cố chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và trường đạt chuẩn quốc gia đối với các xã định canh, định cư; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ cho giáo dục đối với đồng bào DTTS.

10. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; Vận động đồng bào thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình nhằm góp phần hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, xây dựng mô hình thôn, xã không sinh con thứ 3; Tăng cường cơ sở, vật chất, thiết bị y tế nhất là ở các trạm y tế xã; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xóa nhà tạm cho nhân dân, kế hoạch giúp đỡ hộ nghèo; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo.

11. Tiếp tục giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá bản sắc dân tộc bao gồm tiếng nói, dân ca, dân vũ, lễ hội, nhà truyền thống, nghề dệt, đan lát,... Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sưu tầm, biên soạn thành sách và mở các lớp truyền dạy để bảo tồn văn hóa cho thế hệ sau. Vận động, tuyên truyền bà con giảm dần các hủ tục, tảo hôn.

12. Gắn công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

13. Xây dựng các giải pháp về đào tạo nghề, tạo việc làm mới, việc làm bền vững nhằm nâng cao thu nhập của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

14. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện giám sát nguồn vốn sau giải ngân. NHCSXH huyện bố trí nguồn lực để đáp ứng nhu cầu vốn cho vay vùng đồng bào DTTS và miền núi.

15. Tuyên truyền, vận động, thành lập mới Hợp tác xã; Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đồng bào DTTS về phát triển kinh tế tập thể. Lòng ghép thực hiện các chương trình khuyến nông, khuyến công thông qua việc tổ chức các lớp dạy nghề cho thành viên các Hợp tác xã và người lao động ở vùng dân tộc và miền núi, giúp cho đồng bào có thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần phát triển kinh tế tập thể, HTX ở các vùng dân tộc và miền núi theo đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước”

16. Đẩy mạnh việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nêu cao ý chí cách mạng, cần cù lao động, không trông chờ ỷ lại, quyết tâm vượt khó, không cam chịu đói nghèo, có ý thức làm giàu chính đáng và xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn, bản, làng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương liên tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện kế hoạch, các chương trình, chính sách, đề án về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt

là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp tham mưu báo cáo UBND huyện; Tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì tham mưu UBND huyện lồng ghép, cân đối, bố trí các nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách, đề án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch. Triển khai công tác vận động nguồn lực từ các dự án phi chính phủ để tăng thêm nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tham mưu UBND huyện việc kiểm soát và chỉ đạo giải ngân nguồn vốn hàng năm cho các chương trình, dự án.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện để các nguồn vốn đưa vào sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu UBND huyện các giải pháp để phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; Hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi địa phương.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; Hoàn thành giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; Chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

4. Phòng Nội vụ

Tham mưu UBND huyện kế hoạch và giải pháp để tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan ban ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác giáo

dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan ban ngành có liên quan tham mưu UBND huyện rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế huyện, UBND xã, thị trấn, các cơ quan ban ngành liên quan tham mưu UBND huyện trong việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế thôn bản; Bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp, hướng dẫn kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho đồng bào; Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Tăng cường công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chú trọng nâng cao chất lượng dân số trong đồng bào DTTS; Hỗ trợ thực hiện việc bảo tồn, khai thác các bài thuốc cổ truyền trong đồng bào DTTS.

8. Phòng Văn hóa – Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, ban ngành liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào; Thực hiện việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số; Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống thông qua ngôn ngữ, các lễ hội, lễ tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan, tham mưu UBND huyện xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số; Quảng bá, xúc tiến du lịch trong vùng đồng bào DTTS.

- Tham mưu UBND huyện tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Xây dựng và phát triển

đồng bộ hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND huyện đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện lưới quốc gia cho các xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Phối hợp với các ngành chức năng, tham mưu UBND huyện đầu tư xây dựng chợ ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số; Hướng dẫn, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp – thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND huyện rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp, đôn đốc, các địa phương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; Thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn, nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

13. Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Các đồn Biên phòng đóng quân trên địa bàn huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương có liên quan nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi khu vực biên giới; Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS số nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

14. Trung tâm Văn hóa thông tin – TDTT huyện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội ... trong đồng bào dân tộc thiểu số.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; Nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân

tộc; Thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

16. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác lãnh đạo, quán triệt cho các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, từng cán bộ đảng viên và người dân hiểu, nắm chắc Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên của địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình, chính sách dân tộc; Xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phong trào phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS tại địa phương; Lựa chọn các thôn, bản có khả năng sớm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình để làm điểm, tạo động lực thúc đẩy toàn địa phương trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; Kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trên địa bàn; Tập trung ưu tiên giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của bà con. Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị; đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đakrông./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PVP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đại Lợi